

3. TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM

❖ Một số kiến thức cần nhớ

Từ chỉ đặc điểm là từ chỉ:

- Màu sắc: hồng phấn, xanh biếc, vàng ươm, tím nhạt, xanh ngọc, đỏ thắm, ...
- Hình dáng, kích thước: nhỏ nhắn, xinh xắn, thon thả, thanh mảnh, tròn trịa, dong dỏng, bé xíu, ...
- Mùi, vị: thơm ngát, ngòn ngọt, thanh thanh, chua dịu, ngọt ngào, thoang thoảng, dịu mát...
- Chỉ tính nết, phẩm chất của con người : hiền lành, ngoan ngoãn, chăm chỉ, thật thà, bao dung, thân thiện, ấm áp, dịu dàng...
- Các đặc điểm khác: mềm mại, mượt mà, êm ái, ấm áp, mát mẻ, lung linh, lấp lánh, rực rỡ...

❖ Bài tập

Bài 1: Xếp những từ ngữ: *vàng chanh, thon thả, độc ác, xanh thắm, vĩ đại, ngoan cường, tí hon, tím lịm, vuông vức, thẳng thắn, đỏ rực, nhỏ nhắn, xảo quyệt, béo múp* vào ba nhóm:

a) Từ ngữ chỉ màu sắc:

.....

.....

b) Từ ngữ chỉ hình dáng, kích thước

.....

.....

c) Từ ngữ chỉ tính nết

.....

.....

Bài 2: Gạch dưới những từ chỉ đặc điểm có trong đoạn văn, đoạn thơ dưới đây:

a) Hoa hồng được mệnh danh là nữ hoàng của các loài hoa, nổi bật với thân cây có gai, các cánh hoa xếp lớp mềm mại và hương thơm dịu ngọt.

b) Sáng sớm, sương trắng giăng mờ mịt. Những giọt sương long lanh đọng trên phiến lá xanh biếc.

c)

Mình về mình có nhớ ta?

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.

Mình về mình có nhớ không

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?

Bài 3: Gạch dưới những từ chỉ đặc điểm có trong đoạn văn, đoạn thơ dưới đây:

a)

Bao giờ cho tới mùa thu

Trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm

Bao giờ cho tới tháng năm

Mẹ ra trái chiếu ta nằm đếm sao

Ngân Hà chảy ngược lên cao

Quạt mo vỗ khúc nghêu ngao thẳng Bờm...

Bờ ao đom đóm chập chờn

Trong leo lẻo những vui buồn xa xôi

b) Chà! Con mèo mướp mới đáng yêu làm sao! Bộ lông xám xám mềm mượt như nhung. Cái đuôi dài ngoẵng và hai cái tai nhỏ xíu luôn dựng đứng.

Bài 4: Gạch dưới những từ chỉ đặc điểm có trong đoạn văn, đoạn thơ dưới đây:

a) Đêm mùa đông, gió rít từng cơn lạnh buốt. Bầu trời tối đen như mực. Bếp lửa hồng rực rỡ tỏa hơi ấm áp khắp căn phòng nhỏ bé.

b) Cơn mưa rào ập đến xối xả. Sân trường ướt sũng. Cây bàng già vươn những cành lá xanh tươi tắm gội mát mẻ.



Bài 5: Dùng các từ chỉ đặc điểm sau viết thành một câu

a) rực rỡ

.....

b) dũng cảm

.....

c) gồ ghề

.....

d) trắng lợt

.....

Bài 6: a) Đặt câu với 1 từ chỉ màu sắc, gạch chân dưới từ đó.

.....

b) Đặt câu với 1 từ chỉ hình dáng, gạch chân dưới từ đó.

.....

c) Đặt câu với 1 từ chỉ phẩm chất, gạch chân dưới từ đó.

.....

Bài 7: Viết đoạn văn từ 3- 5 câu nói về khu vườn trong đó có sử dụng các từ chỉ đặc điểm. Viết xong em nhớ gạch chân các từ chỉ đặc điểm nhé.

.....

.....

.....

.....

Bài 8: Cho các từ sau : đỏ tươi, khóc, suy nghĩ, mừng rỡ, giảng bài, vững chãi, thấp lè tè, bao la, lầy, nhảy, êm ái, bồng chồn, nồm nớp, cứng cáp, nói, nặng trĩu, hung dữ, béo tròn, mới toanh, ngọt lịm, tự hào.

Em hãy xếp chúng thành hai nhóm: Từ chỉ hoạt động trạng thái, từ chỉ đặc điểm

a) Từ chỉ hoạt động, trạng thái

.....

.....

b) Từ chỉ đặc điểm

.....

.....

Bài 9: Xếp các từ in *ngiêng* trong đoạn văn dưới đây vào đúng ô trong bảng

Cậu bé *hào hứng* ôm chầm lấy chú cún *nhỏ*, vuốt ve bộ lông *mềm mại*. Trong sự *vui sướng* ngập tràn, cậu *bé* nó *chạy* quanh sân *rộng*.

Từ chỉ hoạt động, trạng thái	Từ chỉ đặc điểm
.....	
.....	

